

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 559-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa và Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 162/TTr-SNN&PTNT ngày 30/7/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, gồm 12 sản phẩm.

(Chi tiết có Phụ lục 1 và 2 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- VPCP, Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (485.2021)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục 1:

**DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH NẪM TRONG
DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC QUỐC GIA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Số TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Gạo	
2	Thịt và trứng gia cầm	
3	Thịt lợn	
4	Rau, quả	
5	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ	
6	Tôm	

Phụ lục 2:

**DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH KHÔNG NẪM
TRONG DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC QUỐC GIA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Số TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Sản phẩm hải sản khai thác xa bờ	
2	Ngao và các sản phẩm nuôi biển	
3	Mía đường	
4	Trâu thịt, bò thịt, bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò	
5	Tre, luồng, vầu và các sản phẩm từ tre, luồng, vầu	
6	Cây ngô	